

Số: 1284 /QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2017 và giai đoạn đến năm 2020 của Bộ Tài chính**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí số 44/2013/QH13;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu, tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Quyết định số 2544/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 398/QĐ-TTg ngày 31/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2017;

Căn cứ Công văn số 6170/BTC-PC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính về việc triển khai Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2017 và giai đoạn đến năm 2020 của Bộ Tài chính.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1041/QĐ-BTC ngày 16/5/2014.

**Điều 3.** Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận: *K*

- Như điều 3;
- Lãnh đạo Bộ (để b/c);
- Thanh tra Bộ Tài chính, Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, KHTC.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG  
  
Vũ Thị Mai

**CHƯƠNG TRÌNH**

**Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**  
**năm 2017 và giai đoạn đến năm 2020 của Bộ Tài chính**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1284 /QĐ-BTC ngày 11 /7/2017*  
*của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (gọi tắt là THPTK, CLP) là trách nhiệm của tất cả các cơ quan, đơn vị và các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính.

Thực hiện Quyết định số 2544/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2020 và Quyết định số 398/QĐ-TTg ngày 31/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2017, Bộ Tài chính ban hành Chương trình THPTK, CLP năm 2017 và giai đoạn đến năm 2020 để thực hiện trong các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ, với các nội dung như sau:

**I. Mục tiêu, yêu cầu của Chương trình và đối tượng áp dụng:**

**1. Mục tiêu tổng quát:**

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ, cấp ủy Đảng, Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ Tài chính trong việc đẩy mạnh THPTK, CLP để tiếp tục phòng ngừa, ngăn chặn và từng bước đẩy lùi tình trạng lãng phí, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các nguồn lực góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị và phát triển ngành Tài chính.

- Chương trình THPTK, CLP năm 2017 và giai đoạn đến năm 2020 của Bộ Tài chính nhằm quy định rõ các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, tiêu chí đánh giá tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí, đồng thời xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như giải pháp, biện pháp cần thực hiện trong năm 2017 và giai đoạn đến năm 2020 tại các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tài chính để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra và đảm bảo đúng quy định tại Chương trình tổng thể của Chính phủ về THPTK, CLP năm 2017 và giai đoạn đến năm 2020.

- Nâng cao ý thức trách nhiệm của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Bộ về THPTK, CLP.

- Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước trong các cơ quan hành chính và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp, dự án, doanh nghiệp thuộc Bộ.

- Đưa công tác THTK, CLP là một nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ.

- Làm căn cứ cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp và các dự án thuộc Bộ tổ chức xây dựng Chương trình hành động về THTK, CLP thuộc lĩnh vực và phạm vi quản lý của đơn vị.

## **2. Yêu cầu:**

- Mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, chống lãng phí của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tài chính phấn đấu không thấp hơn mục tiêu, chỉ tiêu được quy định trong Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK, CLP giai đoạn 2016 - 2020 và trong năm 2017 đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định.

- Bám sát nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tài chính trong năm 2017 và giai đoạn đến năm 2020.

- Chỉ rõ các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp, mục tiêu, chỉ tiêu và tiêu chí đánh giá về THTK, CLP trong quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản nhà nước tại các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ Tài chính.

## **3. Đối tượng áp dụng:**

Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính.

## **II. Nội dung của Chương trình hành động:**

### **1. THTK, CLP trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước:**

#### **1.1. Mục tiêu cụ thể:**

##### **1.1.1. Mục tiêu giai đoạn đến năm 2020:**

- Tiếp tục đẩy mạnh việc quản lý chặt chẽ, tiết kiệm chi tiêu ngân sách nhà nước để giảm tỷ trọng chi thường xuyên, góp phần cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước.

- Thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước, tăng cường kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước, nhất là các lĩnh vực dễ phát sinh thất thoát, lãng phí. Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản tính chất lương) để tạo nguồn cải cách tiền lương.

- Triệt để tiết kiệm ngay từ khâu lập, phân bổ, giao dự toán ngân sách hàng năm cho các đơn vị. Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản tính chất lương) để tạo nguồn cải cách tiền lương. Trong đó phấn đấu thực hiện:

+ Tiết kiệm tối thiểu 12% các khoản kinh phí chi hội nghị, hội thảo, tọa đàm, họp, chi tiếp khách, khánh tiết, tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm; sử dụng xăng xe, điện, nước, văn phòng phẩm, sách, báo, tạp chí.

+ Hạn chế bố trí kinh phí đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; tiết kiệm tối thiểu 15% chi đoàn ra, đoàn vào, không bố trí đoàn ra trong chi thường xuyên các Chương trình mục tiêu quốc gia.

+ Cắt giảm 100% việc tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản, trừ các công trình quan trọng quốc gia, công trình dự án nhóm A, công trình có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, chính trị.

### **1.1.2. Mục tiêu năm 2017:**

Thực hiện các mục tiêu cụ thể được nêu trong giai đoạn đến năm 2020, trong đó tập trung thực hiện siết chặt kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước; bảo đảm chi ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả và theo dự toán được duyệt. Triệt để tiết kiệm ngay từ khâu lập, phân bổ, giao dự toán ngân sách năm 2017 cho các đơn vị.

### **1.2. Giải pháp:**

- Thực hiện nghiêm các quy định của Luật Ngân sách nhà nước trong tất cả các khâu: Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng, kiểm soát chi và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước. Thực hiện đồng bộ, quyết liệt, có hiệu quả các Nghị quyết của Chính phủ, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về điều hành kinh tế xã hội và ngân sách nhà nước.

- THTK, CLP trong tổ chức hội nghị, tổng kết.

+ Tiếp tục sử dụng hình thức họp trực tuyến trong chỉ đạo điều hành và xử lý các công việc trong ngành Tài chính... qua đó tiết kiệm chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, xăng dầu, tiếp khách trong nước, đi lại, ăn ở của đại biểu.

+ Thực hiện tốt quy định về chế độ chi tiêu tổ chức hội nghị, hội thảo; chế độ tiếp khách trong nước và quốc tế; hạn chế tình trạng phô trương, hình thức, tiếp khách tràn lan gây lãng phí ngân sách nhà nước.

+ Thực hiện lồng ghép các nội dung, vấn đề, công việc cần xử lý để kết hợp các cuộc họp với nhau một cách hợp lý; tùy theo tính chất, nội dung, mục đích, yêu cầu của cuộc họp, người triệu tập cuộc họp phải cân nhắc kỹ và quyết định thành phần, số lượng người tham dự cuộc họp cho phù hợp, bảo đảm tiết kiệm và hiệu quả.

+ Các đơn vị dự toán thuộc Bộ thực hiện công khai các khoản chi khánh tiết, hội nghị, hội thảo, lễ hội và đi công tác nước ngoài, ... đối với các nội dung như dự toán đã bố trí, kinh phí đã phân bổ, sử dụng, số lượng đoàn đi công tác nước ngoài trước ngày 15/7 đối với kết quả thực hiện 6 tháng, trước ngày 31/01 năm sau đối với kết quả thực hiện năm trước, tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính (qua Cục Kế hoạch - Tài chính) để tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính (Quản lý nhà nước) và làm căn cứ đánh giá tình hình thực hiện tiết kiệm cuối năm.

- THTK, CLP trong việc đi công tác:

+ Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về thực hành tiết kiệm trong việc đi công tác nước ngoài. Tập trung bố trí kinh phí cho các đoàn đi đàm phán, thực hiện các nhiệm vụ được giao theo đúng chế độ quy định; hạn chế tối đa các đoàn đi học tập, khảo sát, tham khảo kinh nghiệm nước ngoài, bao gồm cả đối với các dự án hỗ trợ kỹ thuật, các dự án ODA và các dự án có sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước.

Không bố trí chi đoàn ra trong chi thường xuyên các chương trình mục tiêu quốc gia. Thực hiện quản lý chặt chẽ đoàn ra, đoàn vào đúng người, đúng mục đích; căn cứ theo dự toán và danh mục đoàn ra, đoàn vào được phê duyệt từ đầu năm của mỗi cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước. Hạn chế tối đa các đoàn đi công tác nước ngoài bổ sung không theo dự toán, danh mục từ đầu năm; chỉ tiến hành bổ sung khi có nhiệm vụ đột xuất, đặc biệt cần thiết.

+ Thực hiện nghiêm quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức đi công tác trong nước. Các trường hợp áp dụng khoán công tác phí, trường hợp thanh toán theo hóa đơn thực tế, thủ tục chứng từ thanh toán ... phải quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ để thực hiện.

- Thực hiện tiết kiệm triệt để trong quản lý, sử dụng kinh phí của đề tài nghiên cứu khoa học, không đề xuất, phê duyệt các đề tài nghiên cứu khoa học có nội dung trùng lặp, thiếu tính khả thi.

- Rà soát các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định đề ưu tiên bố trí nguồn lực đối với các chương trình, dự án cần thiết, hiệu quả, cắt giảm các chương trình, dự án có nội dung trùng lặp, kém hiệu quả.

- Tăng cường THTK, CLP thông qua việc đẩy nhanh tiến độ ban hành các Nghị định và các văn bản hướng dẫn Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 theo đúng tiến độ được cấp có thẩm quyền giao. Từng bước thực hiện đổi mới phương thức quản lý ngân sách theo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước. THTK, CLP trong hoạt động quản lý đấu thầu của cơ quan Bộ và các đơn vị thuộc Bộ đảm bảo tính công khai, minh bạch, hiệu quả trong sử dụng nguồn vốn

- Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ theo hướng tăng cường phân cấp và tăng cường tự chủ về tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nhân lực tài chính trên cơ sở có tính đến đặc điểm của từng loại hình dịch vụ, khả năng và nhu cầu thị trường, trình độ quản lý. Triển khai tích cực, hiệu quả Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy nhanh lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ công, từ đó chuyển từ hỗ trợ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập sang hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng chính sách khi tham gia các dịch vụ công.

- Thực hiện nghiêm túc công khai, dân chủ trong dự toán, mua sắm tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản, đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật về quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

- Thủ trưởng các đơn vị dự toán thuộc Bộ sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực về quyết toán ngân sách nhà nước của đơn vị mình và có trách nhiệm thẩm định, xét duyệt quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho đơn vị trực thuộc theo đúng quy định của pháp luật. Nghiêm cấm việc quyết toán chi ngân sách nhà nước không có khối lượng,

không đúng thủ tục, sai nội dung, phát hiện và xử lý kịp thời trường hợp chi sai quy định.

- THTK, CLP trong việc sử dụng điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm.  
(Chi tiết theo phụ lục 01 đính kèm)

## **2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản:**

### **2.1. Mục tiêu cụ thể:**

#### **2.1.1. Giai đoạn đến năm 2020:**

Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính cần tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Luật đầu tư công; đẩy nhanh tiến độ ban hành và triển khai có hiệu quả các văn bản hướng dẫn luật; bảo đảm thực hiện hiệu quả Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, trong đó:

- + Thực hiện tiết kiệm từ khâu quy hoạch, chủ trương đầu tư; tiến hành rà soát cắt giảm 100% các dự án không nằm trong quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; cắt giảm, tạm dừng các hạng mục công trình chưa thực sự cần thiết hoặc hiệu quả đầu tư thấp; không để phát sinh thêm và xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản; chống lãng phí, nâng cao chất lượng công tác khảo sát thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án giai đoạn đến năm 2020 để phấn đấu tiết kiệm từ 10% đến 15% tổng mức đầu tư.

- + Tăng cường công tác rà soát, bảo đảm 100% các chương trình, dự án bố trí trong kế hoạch đầu tư công phải có đầy đủ các thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công.

#### **2.1.2. Mục tiêu năm 2017:**

- Triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2017 ngay từ những ngày đầu năm, không để tình trạng chậm giao vốn, chậm triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch năm 2017. Làm rõ trách nhiệm, xử lý nghiêm các tổ chức và cá nhân vi phạm, đặc biệt là các tổ chức, cá nhân gây chậm trễ việc thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2017 gây thất thoát, lãng phí nguồn lực của nhà nước.

- Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, xác định chi phí trong tổng mức đầu tư, suất đầu tư và giá trong lĩnh vực xây dựng, các đơn vị thuộc Bộ xây dựng phương án triển khai thực hiện để hạn chế tình trạng thất thoát, lãng phí trong đầu tư công.

- Chống lãng phí, nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án; hạn chế các nội dung phát sinh dẫn đến phải điều chỉnh thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình; phấn đấu thực hiện tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư.

### **2.2. Giải pháp:**

- Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13; Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm; triển khai có hiệu quả kế hoạch đầu tư công năm 2017 để góp phần hoàn thành kế hoạch đầu tư

công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 26/2016/QH14 ngày 10/11/2016.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp các dự án đầu tư công theo thứ tự ưu tiên, giãn tiến độ các công trình chưa cấp bách, cắt giảm các công trình chưa cần thiết. Tập trung vốn để hoàn thành các công trình trọng điểm, các công trình hoàn thành quyết toán và xây dựng xong; đối với các dự án mới chỉ tập trung những công trình thực sự cần thiết, cấp bách phải đầu tư đã đủ hồ sơ thủ tục và điều kiện để thực hiện đầu tư và bố trí vốn thực hiện đầu tư cho dự án, bảo đảm 100% các dự án bố trí trong kế hoạch đầu tư công phải có đầy đủ các thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công.

- Các chủ đầu tư, các đơn vị được giao thực hiện dự án tăng cường trách nhiệm trong công tác lập kế hoạch vốn đầu tư sát với nhu cầu thực tế, thanh toán vốn đảm bảo theo tiến độ thực hiện, đảm bảo giải ngân theo khối lượng và hoàn tất các thủ tục về quyết toán vốn đầu tư theo quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các dự án; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình, chống lãng phí, thất thoát; bảo đảm công khai, minh bạch trong đấu thầu; hạn chế tối đa việc chỉ định thầu các dự án đầu tư.

- THTK, CLP thông qua đổi mới cơ bản cơ chế phân bổ và quản lý sử dụng vốn đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công. Phấn đấu đảm bảo 100% việc phân bổ vốn đầu tư công tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công và thứ tự ưu tiên theo quy định tại Luật Đầu tư công và quy định của cấp có thẩm quyền quyết định giai đoạn 2016-2020. Trong đó, tập trung bố trí vốn đầu tư công để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình, dự án trọng điểm có ý nghĩa lớn đối với phát triển của ngành Tài chính, đơn vị, tổ chức; hoàn trả các khoản vốn ngân sách nhà nước ứng trước kế hoạch; các khoản vay ngân sách đúng nguồn và đúng mục tiêu.

- Các cơ quan quản lý đầu tư xây dựng tại các đơn vị hệ thống trực thuộc Bộ thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án, công trình; đối với những dự án, công trình thực hiện không đúng tiến độ phải kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định điều chỉnh để chuyển vốn cho những dự án có tiến độ triển khai nhanh, năm 2017 ưu tiên tập trung nguồn lực để đẩy nhanh hoàn thành các công trình trọng điểm chuyển tiếp từ năm 2016, triển khai thực hiện tốt các công trình trọng điểm năm 2017 và các năm tiếp theo. Hạn chế tối đa khởi công các dự án mới, chỉ bố trí cho các dự án thực sự cấp bách khi đã bố trí đủ vốn để xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định; không bố trí vốn cho các công trình, dự án không đúng quy định tại các Chỉ thị và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ.

- Nâng cao chất lượng công tác thẩm định dự án, thẩm định dự toán thiết kế, khảo sát địa hình, địa chất, thí nghiệm và kiểm định xây dựng, thanh quyết toán vốn đầu tư ...; thực hiện nghiêm công tác đấu thầu theo đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo khách quan, minh bạch, cạnh tranh để phát huy được hiệu quả.

- Tạm ứng, thanh toán và quyết toán vốn đầu tư theo quy định của Nhà nước đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả. Thực hiện nghiêm Chi thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước; Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước; Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước.

- Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá đối với 100% kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn.

- Tăng cường đấu thầu rộng rãi, công khai theo quy định của Luật đấu thầu. Tập trung chỉ đạo, xử lý ngay các dự án có sử dụng vốn nhà nước đầu tư lãng phí, kém hiệu quả, làm rõ và xử lý trách nhiệm tổ chức, cá nhân có liên quan.

### **3. Trong quản lý, sử dụng tài sản nhà nước:**

#### **3.1. Mục tiêu cụ thể:**

##### **3.1.1. Mục tiêu giai đoạn đến năm 2020:**

Đất đai, trụ sở làm việc, tài sản công giao cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và bảo đảm thực hành tiết kiệm. Hoàn thiện chế độ quản lý, sử dụng tài sản công, đảm bảo tất cả các loại tài sản công theo quy định tại Điều 53 Hiến pháp năm 2013 đều được quản lý theo luật định, tăng cường tính đồng bộ, công khai, minh bạch, gắn việc quản lý tài sản công với công tác quản lý.

##### **3.1.2. Mục tiêu năm 2017:**

Thực hiện triệt để khoán kinh phí sử dụng xe ô tô đưa đón lãnh đạo từ nơi ở đến nơi làm việc đối với các chức danh theo quy định, chế độ khoán kinh phí sử dụng xe ô tô khi đi công tác trên địa bàn một số thành phố trọng điểm. Tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo nguyên tắc việc khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phải đúng đối tượng, không phát sinh tăng chi phí hàng năm, không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ được giao, thực hiện việc sắp xếp xe ô tô, lái xe sau khi thực hiện chế độ khoán báo cáo Bộ xem xét, quyết định. Thống nhất triển khai thực hiện tại Bộ Tài chính, các Tổng cục, các Cục và đơn vị tương đương tại địa phương.

#### **3.2. Giải pháp:**

- Hướng dẫn, quy định các nội dung về quản lý và xử lý tài sản trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo quy định của Luật Quản lý tài sản công (bổ sung) và Nghị định của Chính phủ, Thông tư liên quan đến hướng dẫn, thực hiện Luật Quản lý tài sản công.



- Tiếp tục hiện đại hóa công tác quản lý tài sản công và từng bước nâng cấp cơ sở dữ liệu tài sản ngành Tài chính, đảm bảo phù hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia và yêu cầu quản lý đặc thù của các đơn vị trực thuộc.

- Thực hiện việc mua sắm tập trung đối với những hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục phải mua sắm tập trung theo quyết định của cấp có thẩm quyền và quy định về mua sắm tập trung của Nhà nước.

- Thực hiện nghiêm việc xử lý, thu hồi các diện tích đất đai không đúng quy định của pháp luật; sử dụng đất sai mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và đất lấn chiếm trái quy định trong hệ thống ngành Tài chính.

- Nghiêm cấm cá nhân lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt đất đai, trụ sở làm việc dưới mọi hình thức; làm trái các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; sử dụng đất đai, trụ sở làm việc không đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức; sử dụng đất đai, trụ sở làm việc để kinh doanh trái pháp luật.

- Tiếp tục chủ động tháo gỡ các vướng mắc và những tồn tại trong thực hiện phương án sắp xếp, xử lý nhà, đất. Rà soát, kiểm tra, kịp thời đề xuất và báo cáo Bộ, báo cáo cơ quan quản lý nhà nước xem xét, giải quyết đối với những trường hợp nhà, đất phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện hoặc các cơ sở nhà, đất chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án.

- Rà soát tổng thể, kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện phương án sắp xếp, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hạn chế mua sắm xe ô tô (trừ xe ô tô chuyên dùng) và trang thiết bị đắt tiền; thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn định mức và chế độ quy định; rà soát, sắp xếp lại số xe ô tô hiện có của các đơn vị, hệ thống thuộc Bộ, báo cáo Bộ phương án xử lý số xe ô tô dôi dư theo tiêu chuẩn, định mức do Thủ tướng Chính phủ quy định; xây dựng và điều chỉnh bổ sung kịp thời tiêu chuẩn định mức xe ô tô chuyên dùng của các đơn vị Tổng cục Hải quan, Tổng cục Dự trữ nhà nước, Tổng cục Thuế, Kho bạc Nhà nước và cơ quan Bộ;

Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 1997/QĐ-BTC ngày 16/9/2016 quy định chế độ khoán kinh phí sử dụng xe ô tô đưa đón từ nơi ở đến nơi làm việc đối với các chức danh Thứ trưởng Bộ Tài chính, chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ 1,25 thuộc Bộ Tài chính, Quyết định số 687/QĐ-BTC ngày 16/4/2017 quy định chế độ khoán kinh phí sử dụng xe ô tô khi đi công tác trên địa bàn thành phố Hà Nội, Quyết định số 824/QĐ-BTC ngày 09/5/2017 về khoán kinh phí sử dụng xe ô tô khi đi công tác của các Tổng cục và các Cục. Căn cứ các quy định về việc khoán kinh phí sử dụng xe ô tô nêu trên, các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo nguyên tắc việc khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phải đúng đối tượng, không phát sinh tăng chi phí hành chính hàng năm, không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ được giao, thực hiện việc sắp xếp xe ô tô lái xe sau khi thực hiện chế độ khoán báo cáo Bộ xem xét, quyết định.

- Thực hiện nghiêm Chi thị số 27/CT-TTg ngày 25/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý các trụ sở, các cơ sở hoạt động sự nghiệp; đẩy nhanh tiến độ phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án sắp xếp, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước, kiên quyết thu hồi diện tích nhà, đất sử dụng cho thuê, cho mượn, liên doanh, liên kết không đúng quy định và trụ sở cũ của các đơn vị, tổ chức đã được đầu tư xây dựng trụ sở mới.

- Thực hiện xử lý kịp thời tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc theo đúng quy định của pháp luật.

- Kiểm soát chặt chẽ việc mua sắm, sử dụng tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại tại các cơ quan, đơn vị. Tận dụng, khai thác có hiệu quả tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại hiện có; chỉ đầu tư xây dựng, mua sắm mới khi thực sự cần thiết và bảo đảm đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định. Kiên quyết thu hồi, xử lý theo quy định đối với những trường hợp trang bị tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại sai tiêu chuẩn, định mức, chế độ. Rà soát, điều chuyển tài sản từ nơi thừa sang nơi thiếu; thu hồi nộp ngân sách các khoản thu phát sinh từ sử dụng tài sản không đúng quy định.

- Các đơn vị ban hành quy chế quản lý, sử dụng phương tiện đi lại và thực hiện công khai minh bạch; quy định cụ thể về định mức tiêu hao xăng dầu, mở sổ theo dõi lịch trình hoạt động của từng xe ô tô, tàu, thuyền và các phương tiện khác; không sử dụng xe công đưa đón cán bộ không có tiêu chuẩn từ nơi ở tới nơi làm việc và ngược lại, sử dụng xe ô tô công vào việc riêng trái quy định; tăng cường sử dụng xe ô tô chung khi đi công tác nhiều người hoặc sử dụng phương tiện công cộng khi không cần thiết phải đi xe ô tô riêng; tổ chức sử dụng hợp lý, tiết kiệm xe ô tô công trong các chuyến đi công tác cơ sở, phục vụ hội nghị.

#### **4. Trong thành lập các quỹ tài chính có nguồn gốc từ NSNN:**

##### **4.1. Mục tiêu cụ thể:**

##### **4.1.1. Mục tiêu giai đoạn đến năm 2020:**

Thực hiện nghiêm việc quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo đúng Chi thị số 22/CT-TTg ngày 27/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Đổi mới cơ chế tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách từng bước theo mô hình tự đảm bảo chi phí hoạt động.

##### **4.1.2. Mục tiêu năm 2017:**

Từ năm 2017, ngân sách nhà nước không hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Trường hợp được ngân sách nhà nước hỗ trợ vốn điều lệ theo quy định của pháp luật thì phải phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước và chỉ thực hiện khi quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách đáp ứng đủ các điều kiện sau: “được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật, có khả năng tài chính độc lập, có nguồn thu, nhiệm vụ chi không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước”.

## **4.2. Giải pháp:**

Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tài chính căn cứ vào Chương trình này và quy định tại Quyết định số 2544/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2020 và Quyết định số 398/QĐ-TTg ngày 31/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2017 để thực hiện.

## **5. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp:**

### **5.1. Mục tiêu cụ thể:**

#### **5.1.1. Mục tiêu giai đoạn đến năm 2020:**

- Thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh; đăng ký và thực hiện tiết giảm chi phí quản lý (từ 5% trở lên), phấn đấu thực hiện tiết giảm tối đa chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới, chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, chi chiết khấu thanh toán, chi phí năng lượng.

- Tập trung phát triển các ngành, lĩnh vực kinh doanh chính, đẩy mạnh thoái vốn đầu tư ngoài ngành, chấm dứt tình trạng đầu tư dàn trải, bảo đảm đầu tư có hiệu quả. Xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp phù hợp với cơ chế thị trường và thông lệ quốc tế.

#### **5.1.2. Mục tiêu năm 2017:**

Tiếp tục thực hiện các mục tiêu nêu trong giai đoạn 2016-2020 đồng thời không để xảy ra thất thoát vốn, tài sản công.

### **5.2. Giải pháp:**

- Các doanh nghiệp thuộc Bộ Tài chính căn cứ vào Chương trình này và quy định tại Quyết định số 2544/QĐ-TTg ngày 30/12/2016, Quyết định số 398/QĐ-TTg ngày 31/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2020 và năm 2017 để xác định các biện pháp, giải pháp THTK, CLP trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh tái cơ cấu, nâng cao chất lượng quản trị và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước, nhất là các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước. Xử lý đối với lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước không nghiêm túc thực hiện hoặc thực hiện không có kết quả Đề án tái cơ cấu, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước và nhiệm vụ được giao trong quản lý, điều hành doanh nghiệp.

- Chủ động đổi mới, áp dụng công nghệ mới, cải tiến quy trình sản xuất, quản lý nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh cổ phần hóa, thoái vốn đầu tư của Nhà nước một cách công khai, minh bạch theo cơ chế thị trường; tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, kiểm toán.

## 6. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động:

### 6.1. Mục tiêu cụ thể:

#### 6.1.1 Mục tiêu giai đoạn đến năm 2020:

- Đến năm 2020, phân đầu 100% cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có cơ cấu cán bộ, công chức theo vị trí việc làm hợp lý; nâng cao hiệu quả hoạt động bộ máy hành chính, nâng cao năng lực và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020. Kịp thời điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục hành chính, đặc biệt là trong các hệ thống Thuế, Hải quan, Kho bạc Nhà nước; phân đầu đến năm 2020, mức độ hài lòng của nhân dân và doanh nghiệp về thủ tục hành chính đạt mức trên 80%.

- Thực hiện nghiêm quy định của Chính phủ về tinh giản biên chế, phân đầu tinh giản biên chế của cả giai đoạn 2015 - 2021 đạt tối thiểu là 10% so với số biên chế được cấp thẩm quyền giao năm 2015. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu sự nghiệp, khuyến khích đẩy mạnh chuyển đổi thêm 10% số lượng viên chức sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm và xã hội hóa, thay thế nguồn trả lương từ ngân sách nhà nước bằng việc trả lương từ nguồn thu sự nghiệp. Các cơ quan tổ chức đơn vị chỉ tuyển dụng số cán bộ công chức viên chức mới không quá 50% số biên chế cán bộ công chức viên chức đã thực hiện tinh giản biên chế và không quá 50% biên chế cán bộ công chức viên chức đã giải quyết chế độ nghỉ hưu hoặc thôi việc theo quy định.

- Giữ ổn định biên chế của các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp đến hết năm 2017. Từ năm 2018, thực hiện khoán hoặc hỗ trợ kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ được Nhà nước giao.

- Thực hiện quản lý chặt chẽ thời giờ lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng và đảm bảo hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các đơn vị, tổ chức.

- Tiếp tục giảm mạnh thời gian thông quan hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu bằng hoặc thấp hơn mức trung bình của các nước ASEAN-3; thời gian nộp thuế còn tối đa 110 giờ/năm; giảm thời gian thông quan hàng hóa qua biên giới dưới 36 giờ đối với hàng hóa xuất khẩu và dưới 41 giờ đối với hàng hóa nhập khẩu.

- Thực hiện rà soát và đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến các thủ tục tuyển dụng công chức, viên chức (thủ tục thi tuyển công chức, thủ tục xét tuyển dụng công chức, thủ tục xét tuyển đặc cách viên chức), thủ tục thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức theo kế hoạch, đơn giản hóa thủ tục hành chính định kỳ hàng năm của Chính phủ, quy định của Bộ để đảm bảo giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính, tiết kiệm chi phí.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hướng tới mục tiêu đến năm 2020, môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh đạt mức trung bình của các nước ASEAN-3; giảm thời gian nộp thuế còn tối đa là 110 giờ/năm và thời gian nộp bảo hiểm bắt buộc là 45 giờ/năm; giảm thời gian thông quan hàng hóa qua

biên giới dưới 36 giờ đối với hàng hóa xuất khẩu và dưới 41 giờ đối với hàng hóa nhập khẩu; giảm thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng dưới 200 ngày và thời gian giải quyết phá sản doanh nghiệp tối đa 20 tháng.

### **6.1.2. Mục tiêu năm 2017:**

Tiếp tục thực hiện các mục tiêu nêu trong giai đoạn 2016 - 2020 đồng thời thực hiện các mục tiêu:

- Thực hiện nghiêm quy định của Chính phủ về tinh giản biên chế, đảm bảo đạt chỉ tiêu giảm 1,5 đến 2% biên chế công chức, biên chế sự nghiệp được giao năm 2015; tuyển dụng số cán bộ, công chức, viên chức mới không quá 50% số biên chế cán bộ, công chức viên chức đã thực hiện tinh giản biên chế và không quá 50% số biên chế cán bộ, công chức, viên chức đã giải quyết chế độ nghỉ hưu hoặc thôi việc theo quy định.

- Phần đầu đạt tối thiểu bằng trung bình của các nước ASEAN 4 trên các chỉ tiêu về môi trường kinh doanh, hướng tới giảm thời gian nộp thuế và bảo hiểm xã hội không quá 168 giờ/năm (trong đó thuế là 119 giờ và bảo hiểm là 49 giờ); thông quan hàng hóa qua biên giới còn 70 giờ đối với hàng hóa xuất khẩu, 90 giờ đối với hàng hóa nhập khẩu; giải quyết tranh chấp hợp đồng tối đa 300 ngày; thời gian giải quyết phá sản doanh nghiệp còn 30 tháng.

### **6.2. Giải pháp:**

- Đảm bảo thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế làm việc tại cơ quan, công sở. Quản lý chặt chẽ thời giờ lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng và đảm bảo hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- Nâng cao năng lực, kỷ luật, đạo đức và thái độ thực thi pháp luật, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức và trách nhiệm thi hành công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ; xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực và kiên quyết xử lý những cán bộ, công chức, viên chức trục lợi, cản trở, gây khó khăn cho doanh nghiệp, người dân.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức. Hoàn thiện phương pháp và tiêu chí đánh giá cán bộ công chức, viên chức để kết quả đánh giá cán bộ công chức, viên chức thực sự trở thành thước đo, là căn cứ bố trí, sử dụng công chức, viên chức hiệu quả để thực hiện mục tiêu “Đến năm 2020, phần đầu 100% cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có cơ cấu cán bộ, công chức theo vị trí việc làm hợp lý; nâng cao hiệu quả hoạt động bộ máy hành chính, nâng cao năng lực và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động”.

- Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động chỉ đạo điều hành của cơ quan, đơn vị thuộc ngành Tài chính; khai thác hiệu quả các phần mềm dùng chung thống nhất trong toàn ngành (như Chương trình Quản lý văn bản và điều hành ngành Tài chính, phần mềm quản lý cán bộ Bộ Tài chính theo mô hình tập trung, phần mềm quản lý tài sản theo mô hình tập trung, phần mềm kế toán nội ngành...), khai thác tối đa trang thiết bị công nghệ thông tin sẵn có

nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, năng suất lao động, giảm văn bản, giấy tờ hành chính.

- Xây dựng môi trường, phong cách làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, hiện đại và hiệu quả. Coi trọng việc đào tạo bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phẩm chất đạo đức của công chức, viên chức, nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu đặt ra trong giai đoạn cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các giải pháp tạo chuyển biến rõ nét về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục hành chính, đặc biệt là trong các hệ thống cơ quan thuế, hải quan, kho bạc nhà nước; tạo thuận lợi tối đa, giảm thời gian, chi phí giao dịch hành chính của người dân và doanh nghiệp.

Các cơ quan, đơn vị thuộc Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước căn cứ vào Chương trình này và quy định tại Quyết định số 2544/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2020 và Quyết định số 398/QĐ-TTg ngày 31/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2017 để xác định các biện pháp, giải pháp THTK, CLP trong việc quản lý và sử dụng lao động và thời gian lao động cho phù hợp.

### **III. Tổ chức thực hiện:**

#### **1. Tổ chức thực hiện của các đơn vị:**

Căn cứ Chương trình THTK, CLP của Bộ Tài chính năm 2017 và giai đoạn đến năm 2020, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ thực hiện ngay việc xây dựng Chương trình THTK, CLP của cơ quan, đơn vị mình năm 2017 và giai đoạn đến năm 2020. Trong đó phải đảm bảo một số nội dung sau:

- Thể hiện rõ mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể đối với từng lĩnh vực, từng khoản mục chi ngân sách, từng đơn vị sử dụng ngân sách, tổng hợp báo cáo, kiểm tra, giám sát thực hiện của các cơ quan chức năng.

- Quy định cụ thể biện pháp phòng chống và hạn chế lãng phí trong thực hiện hoạt động của đơn vị.

- Chương trình cần phân công rõ người chịu trách nhiệm từng khâu công việc, đề gắn với trách nhiệm của từng cá nhân lãnh đạo và nhân viên trong cơ quan, đơn vị và phải được ban hành, đồng thời báo cáo Bộ Tài chính (qua Cục Kế hoạch - Tài chính) chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày Chương trình THTK, CLP của Bộ Tài chính năm 2017 và giai đoạn đến năm 2020 được ban hành.

- Ban hành quy chế chỉ đạo, phối hợp công tác giữa tổ chức Đảng, chính quyền và đoàn thể trong đơn vị, tổ chức để góp phần nâng cao năng lực trong việc chỉ đạo giám sát của cấp ủy Đảng và đoàn thể với chính quyền trong việc thực thi nhiệm vụ, công vụ và THTK, CLP.

## 2. Tiêu chí đánh giá:

Việc đánh giá kết quả thực hiện chương trình THPTK, CLP trong các đơn vị trực thuộc sẽ được Bộ Tài chính tổng hợp và phân tích dựa trên các số liệu báo cáo của các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ.

Trong báo cáo, các đơn vị, tổ chức phải đưa ra số liệu và đánh giá cụ thể các nội dung THPTK, CLP để làm cơ sở cho việc sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện chương trình THPTK, CLP của các đơn vị, tổ chức. Cụ thể như:

- Đối với các tiêu chí đánh giá chung như công tác lãnh đạo, chỉ đạo THPTK, CLP, thay đổi trong tư tưởng nhận thức của công chức, viên chức và nhân viên trong việc THPTK, CLP, hiệu quả của công tác tuyên truyền phổ biến, Đơn vị, tổ chức đánh giá và báo cáo chi tiết đối với từng nội dung.

- Đối với các nội dung THPTK, CLP có thể cụ thể như số kinh phí tiết kiệm được đối với từng nội dung; tỷ lệ tiết kiệm theo từng khoản mục chi NSNN; số lượt công chức, viên chức, nhân viên có các đề xuất, sáng kiến, giải pháp, kiến nghị với các cơ quan nhà nước trong việc sử dụng NSNN tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí; số lượt báo cáo năm gửi không đúng hạn; số lượt cán bộ, công chức của đơn vị có vi phạm quy định về THPTK, CLP; số vụ việc vi phạm quy định về THPTK, CLP bị phát hiện qua thanh tra, kiểm tra kiểm toán tại đơn vị v.v...

- Đối với các tiêu chí đánh giá cụ thể: Trên cơ sở tiêu chí chung các đơn vị tự xây dựng tiêu chí đánh giá phù hợp với đặc thù từng đơn vị để áp dụng cho phù hợp.

## 3. Kiểm tra, giám sát:

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP; thanh tra, kiểm tra, xử lý việc thực hiện các quy định của pháp luật về các lĩnh vực liên quan đến THPTK, CLP tạo chuyển biến tích cực trong THPTK, CLP tại cơ quan, đơn vị.

Các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch kiểm tra, thanh tra cụ thể (giao chỉ tiêu) liên quan đến THPTK, CLP trong đó:

- Xây dựng kế hoạch và tập trung tổ chức kiểm tra, thanh tra một số nội dung, lĩnh vực, công trình trọng điểm, cụ thể cần tập trung vào các lĩnh vực sau:

+ Quản lý, sử dụng đất đai.

+ Các dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước.

+ Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc.

+ Các Chương trình mục tiêu quốc gia; Chương trình quốc gia; các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước.

+ Mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại; trang thiết bị làm việc; trang thiết bị công nghệ thông tin.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại cơ quan, đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra tại các cơ quan, đơn vị cấp dưới trực thuộc.

- Đối với những vi phạm được phát hiện trong công tác kiểm tra, Thủ trưởng các đơn vị phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý.

- Các cơ quan, đơn vị chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện các quy định về công khai, minh bạch để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát THPT, CLP.

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước phải thực hiện công khai theo đúng quy định của pháp luật, tập trung thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính theo quy định. Khuyến khích thực hiện hình thức công khai trên trang thông tin điện tử nhằm nâng cao hiệu quả và tiết kiệm (trừ những nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật).

- Thực hiện công khai hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí.

#### **4. Thông tin, tuyên truyền:**

- Xác định THPT, CLP là nhiệm vụ thường xuyên của đơn vị, tổ chức thuộc Bộ; tuyên truyền sâu rộng đến từng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý nhằm tăng cường hiểu biết pháp luật, nâng cao nhận thức về THPT, CLP. Tăng cường thông tin, phổ biến pháp luật về THPT, CLP trên các phương tiện thông tin đại chúng của đơn vị, tổ chức thuộc Bộ, đặc biệt chú trọng cập nhật các văn bản về công tác THPT, CLP như: Luật THPT, CLP số 44/2013/QH13, Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THPT, CLP; Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 8/9/2014.

- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có các đơn vị cấp dưới trực thuộc thực hiện chỉ đạo các đơn vị trong hệ thống triển khai công tác học tập, nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Luật THPT, CLP và các Chương trình về THPT, CLP của Bộ Tài chính.

- Phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền với các tổ chức đoàn thể, quần chúng trong đơn vị để thường xuyên thực hiện tuyên truyền, quán triệt Luật THPT, CLP, các Chương trình về THPT, CLP của cấp trên và của đơn vị đến tất cả các cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị.

- Tiếp tục và duy trì tổ chức các lớp học tập, thảo luận chuyên đề về tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu.

#### **5. Báo cáo kết quả thực hiện:**

- Chế độ báo cáo: Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ phải thực hiện chế độ báo cáo tình hình, kết quả THPT, CLP hàng năm về Bộ Tài chính (qua Cục Kế hoạch - Tài chính đề tổng hợp gửi Thanh tra Bộ Tài chính) tổng hợp tình hình, kết quả THPT, CLP trình Chính phủ báo cáo Quốc hội theo quy định.

- Thời gian gửi báo cáo: Báo cáo THPT,CLP hàng năm gửi trước ngày 30/01 năm sau. Các đơn vị ngành dọc thuộc các Tổng cục, báo cáo hàng năm phải gửi trước ngày 20/01 năm sau, để các Tổng cục tổng hợp kết quả toàn hệ



thông, báo cáo Bộ Tài chính theo quy định (*Nội dung và mẫu biểu báo cáo theo Phụ lục số 02, Phụ lục số 03 đính kèm*).

#### **6. Thi đua, khen thưởng, kỷ luật:**

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có sáng kiến, thành tích trong THPT, CLP, phát hiện, ngăn chặn hành vi gây lãng phí NSNN, tiền, tài sản nhà nước, lao động trong khu vực nhà nước và tài nguyên thiên nhiên... thì được khen thưởng bằng tiền hoặc hiện vật có giá trị; được tặng thưởng các danh hiệu thi đua theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Số tiền tiết kiệm chống lãng phí được sử dụng theo quy định nhằm khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong THPT, CLP. Việc khen thưởng và sử dụng khoản tiền tiết kiệm được phải thực hiện công khai tại cơ quan, đơn vị, tổ chức theo quy định của pháp luật.

- Báo cáo cấp có thẩm quyền cắt giảm kinh phí của đơn vị hoặc xử lý kỷ luật đối với Thủ trưởng đơn vị, tổ chức không báo cáo THPT, CLP hoặc báo cáo chậm từ 3 lần trở lên. Cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có hành vi vi phạm quy định về THPT, CLP; người bao che, cản trở hoặc thiếu trách nhiệm trong kiểm tra, phát hiện, xử lý người vi phạm quy định về THPT, CLP thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Đưa kết quả về THPT, CLP tại đơn vị và việc chấp hành chế độ thông tin, báo cáo vào tiêu chí xem xét kết quả thi đua, khen thưởng và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, công chức và người đứng đầu đơn vị, tổ chức. Đưa nội dung THPT, CLP vào Báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm và tổng kết hàng năm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức ./.

**MỘT SỐ NỘI DUNG CỤ THỂ VỀ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ  
TẠI CÁC ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

STT	Nội dung	Cách làm
1	<b>Tiết kiệm điện</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi ra khỏi phòng làm việc từ 30 phút trở lên phải tắt máy điều hòa, quạt, đèn chiếu sáng.</li> <li>- Tận dụng tối đa ánh sáng và thông gió tự nhiên, tắt bớt đèn chiếu sáng khi số người làm việc trong phòng giảm. Thiết kế, lắp đặt hệ thống chiếu sáng chung hợp lý, giảm ít nhất 50% số bóng điện chiếu sáng chung ở hành lang, khu vực sân, khu vệ sinh. Các thiết bị sử dụng điện phải được kiểm tra, tắt nguồn sau khi hết nhu cầu sử dụng hoặc hết giờ làm việc.</li> <li>- Nghiên cứu phương án chiếu sáng sử dụng công nghệ đèn LED tiết kiệm điện để dần thay thế các bóng đèn huỳnh quang hiện đang sử dụng nhằm tăng tuổi thọ đèn và tiết kiệm điện.</li> <li>- Đối với khu vực chiếu sáng công cộng ban đêm, tùy theo mùa: Mùa hè và mùa Thu: Đóng điện lúc 18h45 và ngắt lúc 5h; Mùa Đông và mùa Xuân: Đóng điện lúc 17h30 và ngắt điện lúc 6h. Phải tắt các đèn chiếu sáng công cộng tại những nơi không cần thiết.</li> <li>- Định kỳ tiến hành kiểm tra, bảo dưỡng đường thông gió và đường dẫn nhiệt để tránh tổn thất điện năng. Dùng quạt thay thế điều hòa nhiệt độ khi thời tiết không quá nóng, quạt mát vừa đủ tránh lãng phí thiết bị điện và điện năng.</li> <li>- Chỉ sử dụng máy điều hòa nhiệt độ khi nhiệt độ môi trường từ 30°C trở lên, bật chế độ làm mát từ 25°C trở lên. Trong trường hợp phòng họp đông người, các phòng có nhiều máy tính, và các máy chuyên dụng khác, có thể được đặt nhiệt độ dưới 26°C, nhưng không dưới 24°C;</li> <li>- Nếu được đun nước uống, thì không được cắm phích đun điện trong nhiều giờ, mà khi nước sôi phải đổ ra phích chứa dùng cả ngày.</li> </ul>
2	<b>Tiết kiệm nước</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tắt và kiểm tra vòi nước sau khi sử dụng, nếu phát hiện vòi nước, đường truyền dẫn nước rò rỉ phải báo cho bộ phận chức năng để kịp thời sửa chữa.</li> <li>- Bộ phận được phân công phụ trách có trách nhiệm theo dõi hạn mức sử dụng nước, tiền phí</li> </ul>

		sử dụng nước hàng tháng để phát hiện đột biến, tìm nguyên nhân gây thất thoát (do sử dụng hay do hư hỏng đường ống dẫn nước) để có biện pháp xử lý kịp thời.
3	<b>Tiết kiệm văn phòng phẩm</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện rà soát kỹ văn bản trên máy tính để không phải in lại nhiều lần; Khuyến khích sử dụng thư điện tử và trao đổi thông tin trên mạng máy tính nội bộ.</li> <li>- Khi có nhu cầu in ấn: phải thực hiện in hoặc photocopy 2 mặt của giấy; hạn chế thấp nhất việc in ấn trên 01 mặt giấy.</li> <li>- Thực hiện khoán chi văn phòng phẩm, cần mua sắm theo đúng nhu cầu thực tế sử dụng.</li> </ul>
4	<b>Tiết kiệm trong sử dụng điện thoại</b>	Xây dựng định mức sử dụng thiết bị thông tin liên lạc theo Quy chế chi tiêu nội bộ, nên xây dựng mức khoán cụ thể cho đơn vị mình để tiết kiệm thêm chi phí. Trường hợp cá nhân sử dụng vượt định mức khoán thì cá nhân phải tự thanh toán. Mọi thông tin liên lạc trong nội bộ cơ quan nên sử dụng mạng nội bộ, hạn chế điện thoại di động.

**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐỀ CƯƠNG HƯỚNG DẪN****Xây dựng báo cáo định kỳ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1284 /QĐ-BTC ngày 11 /7/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

Các đơn vị dự toán các cấp, các đơn vị sự nghiệp, các dự án viện trợ quốc tế, các dự án vay nợ, các dự án đầu tư, phát triển, doanh nghiệp trực thuộc Bộ (sau đây gọi chung là “Các đơn vị ngành Tài chính”) căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao và trên cơ sở các nội dung hướng dẫn tại Đề cương này, xây dựng các báo cáo định kỳ hàng năm về tình hình, kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (viết tắt là “THTK, CLP”), phù hợp với đặc điểm, tình hình của đơn vị và bảo đảm đúng yêu cầu, quy định của Luật THTK, CLP số 44/2013/QH13.

Báo cáo định kỳ về THTK, CLP của đơn vị trình bày theo các nội dung chính như sau:

**I. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo THTK, CLP**

Phần này trình bày báo cáo, đánh giá về tình hình, kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo về THTK, CLP của Thủ trưởng đơn vị trong kỳ báo cáo. Trong đó tập trung vào một số nội dung sau:

1. Báo cáo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THTK, CLP của đơn vị. Nêu rõ các chỉ tiêu mục tiêu, chỉ tiêu và tiêu chí đánh giá tiết kiệm đã đề ra trong Chương trình THTK, CLP; các biện pháp về THTK, CLP đã đề ra và tình hình, kết quả triển khai thực hiện các biện pháp này theo tiến độ đến cuối kỳ báo cáo (bao gồm các biện pháp đã triển khai thực hiện từ trước kỳ báo cáo, đến kỳ báo cáo vẫn phát huy tác dụng và có kết quả cụ thể).

Các hệ thống báo cáo, đánh giá tình hình, kết quả công tác tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo việc THTK, CLP trong lĩnh vực quản lý nhà nước của hệ thống trên phạm vi cả nước; đánh giá về thành tích, mặt tích cực, hiệu quả và những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong công tác quản lý nhà nước.

2. Tình hình, kết quả (theo tiến độ) thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp Bộ Tài chính phân công cho các đơn vị để thực hiện Nghị quyết hàng năm của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước hàng năm (báo cáo rõ tình hình, kết quả theo tiến độ từng nhiệm vụ, công việc được phân công; có thể lập thành bảng biểu để thể hiện rõ kết quả thực hiện công việc).

3. Việc thực hiện tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về THTK, CLP đến cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của các đơn vị: Báo cáo, đánh giá cụ thể về những công việc đã và đang thực hiện trong kỳ, kết quả đạt được theo tiến độ đến cuối kỳ báo cáo.

4. Báo cáo về tình hình, kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán về THTK, CLP trong kỳ báo cáo. Trong đó tập trung vào một số nội dung sau:

- Các đơn vị báo cáo tình hình, kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nội bộ (về các nội dung, lĩnh vực được quy định tại Điều 10 và các quy định tại Chương 2, Luật THTK, CLP số 44/2013/QH13); tình hình, kết quả xử lý vi phạm, lãng phí phát hiện qua thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nội bộ do các cơ quan, tổ chức của đơn vị thực hiện tính đến cuối kỳ báo cáo. Đánh giá về tình hình phát hiện và xử lý lãng phí thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý của các đơn vị dự toán ngành Tài chính trong kỳ báo cáo (so sánh với kỳ trước, năm trước); báo cáo về các trường hợp, vụ việc xảy ra lãng phí tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của các đơn vị dự toán ngành Tài chính và tình hình, kết quả xử lý đến cuối kỳ báo cáo.

- Cục Kế hoạch - Tài chính báo cáo tổng hợp chung tình hình, kết quả công tác thanh tra, kết quả phát hiện và xử lý vi phạm, lãng phí phát hiện qua thanh tra trên phạm vi toàn ngành.

5. Những nội dung khác về công tác lãnh đạo, chỉ đạo THTK, CLP của Thủ trưởng các đơn vị dự toán ngành Tài chính đã thực hiện trong kỳ báo cáo (nếu có).

## **II. Tình hình, kết quả THTK, CLP trong các lĩnh vực**

Phần này trình bày báo cáo, đánh giá về tình hình, kết quả THTK, CLP tổng hợp chung của các đơn vị trong kỳ báo cáo, có so sánh với mục tiêu, chỉ tiêu đề ra trong Chương trình THTK, CLP và tình hình, kết quả của kỳ trước, năm trước trong từng lĩnh vực, nội dung quy định tại Luật THTK, CLP:

1. THTK, CLP trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ (Theo quy định tại Mục 1, Chương 2, Luật THTK, CLP số 44/2013/QH13). Trong đó, tập trung vào một số nội dung sau:

- Báo cáo, đánh giá về tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ xây dựng pháp luật, hoàn thiện thể chế; việc xây dựng, ban hành mới, sửa đổi, bổ sung và tổ chức thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ thuộc trách nhiệm, thẩm quyền, phạm vi quản lý của các đơn vị (Báo cáo, đánh giá rõ về những việc đã và đang thực hiện; so sánh với yêu cầu, nhiệm vụ, kế hoạch được giao đến cuối kỳ báo cáo; có số liệu cụ thể để minh họa).

- Những tồn tại, hạn chế trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ. Phân tích nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

2. THTK, CLP trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thuộc phạm vi, trách nhiệm của các đơn vị. Tập trung vào một số nội dung sau:

- Tình hình, kết quả thực hiện các quy định tại Mục 2, Chương 2 Luật THTK, CLP số 44/2013/QH13.

- Số liệu cụ thể về kết quả thực hiện tiết kiệm kinh phí ngân sách nhà nước đạt được trong kỳ báo cáo, so sánh với chỉ tiêu, kế hoạch tiết kiệm đã đề ra và so với cùng kỳ năm trước, kỳ trước.

- Những tồn tại, hạn chế trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước được giao. Phân tích nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

3. THTK,CLP trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức thuộc quyền quản lý của các đơn vị. Tập trung vào một số nội dung sau:

- Tình hình, kết quả thực hiện các quy định tại Mục 3, Chương 2 Luật THTK, CLP số 44/2013/QH13.

- Số liệu cụ thể về kết quả thực hiện tiết kiệm trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc tổng hợp chung của các đơn vị so sánh với chỉ tiêu, kế hoạch tiết kiệm đã đề ra và so với cùng kỳ năm trước, kỳ trước.

- Những tồn tại, hạn chế trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước được giao. Phân tích nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

4. THTK,CLP trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý của các đơn vị. Tập trung vào một số nội dung:

- Tình hình, kết quả thực hiện các quy định tại Mục 4, Chương 2 Luật THTK, CLP số 44/2013/QH13.

- Số liệu cụ thể về kết quả thực hiện tiết kiệm trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng tại các cơ quan, tổ chức thuộc quyền quản lý của các đơn vị, so sánh với chỉ tiêu, kế hoạch tiết kiệm đã đề ra và so với cùng kỳ năm trước, kỳ trước.

- Những tồn tại, hạn chế trong quản lý đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng. Phân tích nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

5. THTK,CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của các đơn vị. Tập trung vào một số nội dung sau:

- Tình hình, kết quả thực hiện các quy định tại Mục 6, Chương 2 Luật THTK, CLP số 44/2013/QH13.

- Số liệu cụ thể về kết quả thực hiện tiết kiệm trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động; tình hình, kết quả công tác cải cách hành chính, tinh giảm biên chế, sắp xếp tổ chức, bộ máy..., so sánh với chỉ tiêu, kế hoạch đã đề ra và so với cùng kỳ năm trước, kỳ trước.

- Những tồn tại, hạn chế trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động, cải cách hành chính. Phân tích nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

6. THTK,CLP trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân. Tập trung vào một số nội dung sau:

- Tình hình, kết quả thực hiện các quy định tại Mục 8, Chương 2 Luật THTK, CLP số 44/2013/QH13 (những nội dung thuộc phạm vi, trách nhiệm quản lý của các đơn vị).

- Số liệu cụ thể về kết quả đạt được liên quan đến THTK,CLP trong hoạt động tiêu dùng của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị so với chỉ tiêu, kế hoạch tiết kiệm đã đề ra và so với năm trước, kỳ trước (việc thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh, công tác quản lý, tổ chức lễ hội, thông tin, tuyên truyền, vận động nhân dân, cán bộ, công chức, người lao động, thành viên của tổ chức THTK,CLP...).

- Những tồn tại, hạn chế của việc thực hành tiết kiệm, tình trạng lãng phí trong hoạt động sản xuất, tiêu dùng của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của các đơn vị dự toán ngành Tài chính. Phân tích nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

### **III. Phương hướng, nhiệm vụ THTK, CLP trong thời gian tới.**

Phần này trình bày về phương hướng, nhiệm vụ THTK, CLP chung của các đơn vị trong thời gian tiếp theo. Tập trung vào nội dung sau:

1. Phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp tăng cường THTK, CLP, khắc phục tồn tại, hạn chế, yếu kém trong công tác quản lý các đơn vị dự toán ngành Tài chính trong kỳ sau, năm sau và giai đoạn tiếp theo.

2. Các mục tiêu, chỉ tiêu THTK, CLP cần đạt được trong kỳ sau, năm sau và giai đoạn tiếp theo.

### **IV. Đề xuất, kiến nghị về công tác THTK, CLP**

Phần này trình bày về các đề xuất, kiến nghị với Bộ Tài chính thông qua Cục Kế hoạch - Tài chính.

## KẾT QUẢ CÔNG TÁC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ CỦA ĐƠN VỊ, HỆ THỐNG ...NĂM 201...

(Đính kèm Quyết định số 12.84 /QĐ-BTC ngày 11/7/2017 của Bộ Tài chính)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả năm trước	Kế hoạch năm báo cáo	Kết quả năm báo cáo	So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7=6/4 (%)	8=6/5 (%)	7
<b>I CÁC ĐƠN VỊ THUỘC BỘ</b>								
<b>1 Quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước</b>								
1.1	Tiết kiệm chi quản lý hành chính gồm:							
	Tiết kiệm văn phòng phẩm	triệu đồng						
	Tiết kiệm cước phí điện thoại, thông tin liên lạc, báo, tạp chí	triệu đồng						
	Tiết kiệm sử dụng điện	triệu đồng						
	Tiết kiệm sử dụng xăng dầu	triệu đồng						
	Tiết kiệm nước sạch	triệu đồng						
	Tiết kiệm công tác phí	triệu đồng						
	Tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, hội thảo	triệu đồng						
	Tiết kiệm chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm	triệu đồng						
1.2	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin, liên lạc, phương tiện đi							
a	Số lượng tài sản không mua sắm do chưa cần thiết	tài sản						
b	Số kinh phí tiết kiệm	triệu đồng						
	- Thẩm định, phê duyệt dự toán	triệu đồng						
	- Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...	triệu đồng						
	- Thương thảo hợp đồng	triệu đồng						
	- Các nội dung khác	triệu đồng						
1.3	Số kinh phí tiết kiệm trong trang thiết bị CNTT và dự án ODA							
	- Thẩm định, phê duyệt dự toán	triệu đồng						
	- Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...	triệu đồng						





